

Số: /TTr-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Thông báo số 323-TB/TU ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Ngày 10/3/2022, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 708/TTr-UBND trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tại Thông báo số 85/TB-HĐND ngày 27/3/2022 Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu các quy định của Trung ương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ bảy. Ngày 13/4/2022, UBND tỉnh đã có Công văn số 1162/UBND-VX giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu các quy định của Trung ương, tham khảo các địa phương khác, tổ chức khảo sát thực tế trên địa bàn tỉnh xây dựng lại dự thảo Nghị quyết đảm bảo đồng bộ các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Ngày 12/5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 935/TTr-SGDĐT trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Sau khi lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh tại phiên họp ngày 18/5/2022, UBND tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cụ

thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

Tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định: “Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.”

Hiện tại, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang thực hiện các khoản thu ngoài học phí thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo từ năm học 2018 - 2019 theo hướng dẫn tại Công văn số 1257/UBND-VX ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn liên ngành số 1381/HDLN-SGDDT-STC ngày 10/10/2018 về hướng dẫn, thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2018-2019, tại hai văn bản này chưa quy định cụ thể danh mục, định mức các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập. Do đó, chưa có sự thống nhất trong trong tổ chức triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, khó khăn cho cơ quan quản lý trong tổ chức chỉ đạo điều hành, dẫn tới hạn chế trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu là rất cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Ban hành danh mục, định mức các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm hỗ trợ, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục, mặt khác để đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức, triển khai thực hiện các khoản thu, tránh xảy ra tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục, đồng thời góp phần thực hiện xã hội hóa giáo dục.

### **2. Quan điểm**

Triển khai thực hiện các khoản thu phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã

hội của địa phương, thu nhập của cha mẹ học sinh, phục vụ nhu cầu thiết yếu của học sinh; phải có kế hoạch thu, chi của từng khoản thu; phải được thoả thuận với cha mẹ học sinh bằng biên bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Hội đồng trường; sử dụng nguồn thu đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về kế hoạch thu, chi của đơn vị, sau khi kết thúc năm học báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý.

### **III. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp gồm 5 Điều.

#### **2. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết:**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

###### **2. Đối tượng áp dụng:**

- a) Trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là học sinh);
- b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.
- c) Các sở, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện, cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ giáo dục**

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục là các khoản thu thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh; các cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể; thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai, minh bạch.

Căn cứ vào điều kiện kinh tế của gia đình học sinh, cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha, mẹ học sinh về mức thu, chi cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu qui định tại Nghị quyết này.

##### **Điều 3. Quy định danh mục các khoản thu, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**

<b>TT</b>	<b>Nội dung các khoản thu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>
I	Các khoản thu phục vụ cho toàn bộ học sinh trong trường			
1	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	6.000	
2	Tiền dịch vụ dọn dẹp nhà vệ sinh, trường lớp học			
	Các cơ sở giáo dục	đồng/học sinh/tháng	10.000	
3	Tiền photo copy, phục vụ học tập kiểm tra, thi thử			
a	Cấp tiểu học	đồng/học sinh/năm học	30.000	
b	Cấp trung học cơ sở	đồng/học sinh/năm học	50.000	
c	Cấp trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	đồng/học sinh/năm học	70.000	
II	Các khoản thu theo cầu sử dụng các dịch vụ của học sinh trong trường ( <i>học sinh có nhu cầu sử dụng mới phải nộp</i> )			
1	Tiền phục vụ sinh hoạt đối với học sinh ăn, ở trường buổi trưa, tối về nhà			
a	Tiền ăn trưa đối với trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/ngày	20.000	Mức thu này không áp dụng đối với trẻ em, học sinh thuộc đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ và chính sách đặc thù của địa phương
b	Tiền thuê người nấu ăn	đồng/học sinh/tháng	50.000	
c	Tiền chăm sóc trẻ, học sinh ở lại trường ngoài giờ hành chính	đồng/học sinh/ngày	4.000	
2	Tiền điện, nước sinh hoạt phục vụ cho học sinh ăn, ở trường buổi trưa			
	Đối với cơ sở giáo dục đã tách đồng hồ đo mức	đồng/học sinh/tháng	<i>Thu theo hóa đơn</i>	Không áp dụng đối với học sinh

<b>TT</b>	<b>Nội dung các khoản thu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>
	tiêu thụ điện, nước khu sinh hoạt học tập của học sinh		<i>thực tế/số học sinh sử dụng</i>	thuộc đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ và chính sách đặc thù của địa phương
	Đối với cơ sở giáo dục chưa tách đồng hồ đo mức tiêu thụ điện, nước khu sinh hoạt học tập của học sinh	đồng/học sinh/tháng	<i>Thu tối đa 70% giá trị hóa đơn thực tế /số học sinh sử dụng</i>	
3	Tiền dạy thêm, học thêm tại trường			
a	Các môn văn hóa (trừ trẻ mầm non, học sinh tiểu học), kỹ năng sống, kỹ năng quản lý tài chính hướng nghiệp, khởi nghiệp	đồng/học sinh/tiết	10.000	Thời gian đối với 1 môn học không quá: 03 tiết/ngày, 06 tiết/tuần và 24 tiết/tháng
b	Môn học tự chọn: - Làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo - Cấp tiểu học: ngoại ngữ (Tiếng Anh lớp 1,2) - Cấp THCS, THPT: Ngoại ngữ 2 (Tiếng: Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga....., Tiếng dân tộc)	đồng/học sinh/tiết	12.000	Theo nhu cầu
c	Dạy ngoại ngữ đối với giáo viên người nước ngoài	đồng/học sinh/tiết	25.000	Theo nhu cầu
4	Tiền mua sắm đồ dùng phục vụ bán trú			
	Trang bị năm học đầu cấp	đồng/học sinh/năm học	120.000	Không áp dụng đối với trẻ em, học sinh thuộc đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ và chính sách đặc thù của địa phương
	Trang bị năm học tiếp theo (nếu có)	Từ năm thứ hai trở đi nếu phải thu bổ sung bù đắp thiếu hụt thì thu không quá 30% mức thu năm đầu cấp		

Trong trường hợp do biến động về chỉ số giá tiêu dùng và khả năng đóng góp của cha mẹ học sinh cần thiết phải thay đổi, điều chỉnh danh mục, định mức các khoản thu quy định tại Điều này thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, điều chỉnh danh mục, mức thu cho phù hợp với điều kiện thực tế.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

*Xin gửi kèm theo Tờ trình này:*

*- Dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*- Phụ lục thuyết minh giải trình cơ sở tính toán định mức thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục và đào tạo;*

*- Tờ trình số 935/TTr-SGDĐT ngày 12/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*- Báo cáo số 1315/BC-STP ngày 03/11/2021 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*- Báo cáo số 2555/BC-SGDĐT ngày 02/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

*- Báo cáo số 2206/BC-SGDĐT ngày 20/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư Pháp;
- V, C;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**